

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Hồng L – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh L- Tây Bình Phước.

Ông Đinh Hồng Lương uỷ quyền lại cho ông Lê Văn S – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh L - Tây Bình Phước

Bị đơn: Ông Võ Đăng T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Đăng K, sinh năm 1973
- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Võ Đăng T chịu trách nhiệm trả cho ngân hàng N tổng số tiền 263.692.020 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn không trăm hai mươi đồng), trong đó số tiền gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả (tính đến 25/7/2025) là 63.692.020 đồng (sáu mươi ba triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn không trăm hai mươi đồng)

2.2 Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 26.03LTAN/2023 TS ngày 22/3/2023 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh L - Tây Bình Phước và ông Võ Đăng K, bà Nguyễn Thị M (do ông Võ Đăng T đại diện theo ủy quyền ký).

Trong trường hợp ông T không trả được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tài sản thế chấp là: Thửa đất có diện tích 1.723,5m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Đất tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai). Thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 811277, số vào sổ CS04061 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 22/02/2022 cho ông Võ Đăng K, bà Nguyễn Thị M.

2.3 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, (từ ngày 26/7/2025) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4 Về án dân sự sơ thẩm:

Ông T chịu 6.592.300 đồng (sáu triệu năm trăm chín mươi hai ngàn ba trăm đồng) án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai) trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.631.896 đồng theo biên lai số 0006995 ngày 18/4/2025.

2.5 Về chi phí tố tụng: Ông T chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng N đã nộp nên ông Trường có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 14;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên